

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị H** - Sinh năm 1987. Trú tại: Thôn Ph, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh **Nông Thanh H** - Sinh năm 1980. Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nông Thị H** và anh **Nông Thanh H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Nông Thị H** và anh **Nông Thanh H** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nông Thị H và anh Nông Thanh H thỏa thuận, thống nhất khi ly hôn giao con chung tên là Nông Thị Tr, sinh ngày 08/4/2011 (con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Nông Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh H và chị H thỏa thuận, thống nhất chị Nông Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nông Thanh H định kỳ hàng tháng là 1.500.000^d (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời điểm phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nông Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nông Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03800 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------|----|
| - TAND tỉnh + BBGN; | 1; |
| - VKSND huyện B; | 2; |
| - THADS H. B; | 1; |
| - UBND xã C; | |
| (Nơi đăng ký kết hôn) | 1; |
| - Các đương sự; | 2; |
| - Lưu HS, VT. | 2. |

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn